

Số: 198/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4485/TTr-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 62/BC-BDT ngày 02 tháng 11 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất một năm đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá:

STT	Nội dung	Mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất
<b>I</b>	<b>Đất thuê thuộc nhóm đất nông nghiệp</b>	
1	Thành phố Điện Biên phủ	0,9%
2	Các huyện, thị xã	0,8%
<b>II</b>	<b>Đất thuê thuộc nhóm đất phi nông nghiệp</b>	
<b>1</b>	<b>Đất thuê thuộc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp</b>	
1.1	Thành phố Điện Biên phủ	
a	Địa điểm thuê đất trên địa bàn các phường	2%
b	Địa điểm thuê đất trên địa bàn các xã	1,2%
1.2	Các huyện, thị xã Mường Lay	
a	Địa điểm thuê đất trên địa bàn: Các phường thuộc thị xã Mường Lay; thị trấn; Trung tâm huyện lỵ Pú Tũu; Trung tâm huyện lỵ và xã Mường Nhé, trung tâm huyện Nậm Pồ.	1,5%
b	Địa điểm thuê đất trên địa bàn xã	0,9%
1.3	Riêng đối với đất thuê sử dụng vào mục đích khai thác tài nguyên, khoáng sản không phân biệt vị trí, địa bàn	1,5%
<b>2</b>	<b>Đất thuê thuộc nhóm đất phi nông nghiệp (trừ đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp)</b>	
1.1	Thành phố Điện Biên phủ	
a	Địa điểm thuê đất trên địa bàn các phường	1,3%
b	Địa điểm thuê đất trên địa bàn các xã	0,9%
1.2	Các huyện, thị xã Mường Lay	
a	Địa điểm thuê đất trên địa bàn: Các phường thuộc thị xã Mường Lay; thị trấn; Trung tâm huyện lỵ Pú Tũu; Trung tâm huyện lỵ và xã Mường Nhé; trung tâm huyện Nậm Pồ.	1,2%
b	Địa điểm thuê đất trên địa bàn xã	0,8%

2. Mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm:

a) Mức đơn giá thuê đất đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được tính như sau:

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm có cùng mục đích sử dụng đất.

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

b) Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất đó thì đơn giá thuê đất của phần diện tích vượt này được xác định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

### 3. Mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước

Đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 50% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giá định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2024./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lò Văn Phương**